

Số: 1885/QĐ-STNMT

Đắk Nông, ngày 30 tháng 11 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc nghiệm thu và công bố kết quả Nhiệm vụ Điều tra, đánh giá,  
phân loại về nguồn thải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND, ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 về việc phê duyệt Đề án đổi mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;*

*Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-TNMT, ngày 11/6/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt đề cương, dự toán Nhiệm vụ điều tra, đánh giá, phân loại về nguồn thải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Căn cứ hồ sơ nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá, phân loại về nguồn thải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông” đã được chỉnh sửa theo Công văn số 273/CCBVMT, ngày 03/11/2020 của Chi cục Bảo vệ môi trường và được nghiệm thu khối lượng công việc vào ngày 16/11/2020;*

*Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nghiệm thu, công bố kết quả Nhiệm vụ Điều tra, đánh giá, phân loại về nguồn thải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với các nội dung chính như sau:

1. Thời gian thực hiện: Từ tháng 06/2020 đến tháng 11/2020.
2. Cơ quan quản lý: Chi cục Bảo vệ môi trường.
3. Cơ quan thực hiện: Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông.
4. Kết quả chính của nhiệm vụ:
  - Lập 08 mẫu phiếu điều tra: Phiếu thu thập thông tin các cơ sở sản xuất trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp; Phiếu thu thập thông tin các cơ sở sản xuất ngoài Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp; Phiếu thu thập thông tin khu vực khai thác mỏ; Phiếu thu thập thông tin cơ sở chăn nuôi tập trung; Phiếu thu thập thông tin các cơ sở y tế, khám chữa bệnh; Phiếu thu thập thông tin các cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, nước thải; Phiếu thu thập thông tin Ban quản lý các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp; Phiếu thu thập thông tin các sở, ban ngành liên quan và thông tin từ người dân xung quanh cơ sở

- Thu thập thông tin và điều tra 199 phiếu cơ sở phát sinh, 11 phiếu sở ban ngành và 20 phiếu đối tượng xung quanh.

- Tham khảo số liệu của các Nhiệm vụ: Nhiệm vụ điều tra, đánh giá các nguồn khí thải gây ô nhiễm môi trường năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Nhiệm vụ Điều tra, đánh giá các nguồn nước thải gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2020 và Nhiệm vụ Điều tra, đánh giá phân tích chỉ số ô nhiễm và xác định khu vực ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh và đề xuất giải pháp quản lý.

- Thực hiện lấy 50 mẫu nước thải với 10 chỉ tiêu (pH; Nhiệt độ; TSS; BOD<sub>5</sub>; COD; Amoni; Tổng N; Tổng P; Tổng dầu mỡ khoáng; Coliform) tại 50 cơ sở và 15 mẫu không khí xung quanh với 6 chỉ tiêu (Bụi TSP; H<sub>2</sub>S; Nhiệt độ; Độ ồn; NO<sub>2</sub>; SO<sub>2</sub>) xung quanh 15 cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp và xây dựng 05 chuyên đề (Chuyên đề về khí thải và không khí xung quanh; Chuyên đề về nước thải; Chuyên đề về chất thải rắn sinh hoạt; Chuyên đề về chất thải nguy hại; Chuyên đề về chất thải rắn công nghiệp) và 01 báo cáo tổng hợp nhiệm vụ.

- Kết quả thống kê dữ liệu điều tra của Dự án điều tra, đánh giá và phân loại về nguồn thải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và các nhiệm vụ khác cụ thể như sau:

➤ *Lưu lượng/khối lượng phát sinh của các loại chất thải:*

+ Tổng lưu lượng khí thải phát sinh của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh là khoảng: 1.106.897,4 m<sup>3</sup>/h.

+ Tổng khối lượng nước thải sinh hoạt phát sinh của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh là khoảng: 1.530,5 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

+ Tổng khối lượng nước thải sản xuất phát sinh của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh là khoảng: 18.893,1 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

+ Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn y tế thông thường phát sinh của các cơ sở sản xuất kinh doanh, khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh là khoảng: 237.115,6 kg/ngày.

+ Tổng khối lượng chất thải nguy hại của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh và chất thải rắn y tế nguy hại, lây nhiễm phát sinh là: 80.906,9 kg/năm.

+ Tổng khối lượng chất thải rắn công nghiệp phát sinh của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh là: 994.534,5 kg/ngày.

➤ *Tình hình thực hiện các thủ tục về bảo vệ môi trường có liên quan:*

Nhìn chung các cơ sở có quy mô vừa và lớn đều có ý thức về việc thực hiện các hồ sơ thủ tục pháp lý về môi trường; nắm được các loại hồ sơ pháp lý về môi trường và có nhận thức tốt về công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất của cơ sở. Tuy nhiên cũng còn có một số cơ sở sản xuất kinh doanh với quy mô nhỏ lẻ thì vẫn chưa nắm rõ được các quy định của Luật bảo vệ môi trường; chưa ý thức được vai trò, trách nhiệm của chủ cơ sở trong công tác bảo vệ

môi trường của cơ sở.

➤ *Nhóm ngành nghề phát sinh khối lượng chất thải lớn và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường:*

+ Nhóm ngành có nguồn phát sinh khí thải lớn đến môi trường (lưu lượng khí thải phát sinh trên 5.000m<sup>3</sup>/h) là: chế biến khoáng sản (sản xuất alumin), chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, sản xuất chế biến nông sản thực phẩm, sản xuất sản phẩm từ cao su, hoạt động y tế... Trong đó cơ sở Chế biến khoáng sản (sản xuất alumin) và những cơ sở chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ là những cơ sở có lượng khí thải phát sinh lớn nhất và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không khí cao.

+ Nhóm ngành có nguồn phát sinh lưu lượng nước thải lớn và trung bình (trên 50m<sup>3</sup>/ngày) đến môi trường là: chăn nuôi, chế biến nông sản thực phẩm và chế biến khoáng sản, sản xuất sản phẩm từ cao su, khai thác khoáng sản và những ngành nghề khác. Trong đó nhóm ngành nghề chăn nuôi, chế biến nông sản thực phẩm và chế biến khoáng sản là 3 nhóm ngành nghề có lưu lượng nước thải phát sinh lớn nhất, những nhóm ngành nghề còn lại có lưu lượng nước thải phát sinh thấp hơn. Tuy nhiên xét về thành phần ô nhiễm và chất lượng nước thải phát sinh thì những nhóm ngành nghề y tế, chăn nuôi và chế biến khoáng sản (đặc biệt là những nhà máy chế biến đá) là những ngành nghề phát sinh nước thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường lớn nhất hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

+ Nhóm ngành có nguồn phát sinh khối lượng chất thải rắn lớn đến môi trường (trên 5 tấn/ngày) là: khai thác khoáng sản (chủ yếu là khai thác đá); chế biến khoáng sản (chế biến đá); cơ sở thu gom, xử lý rác thải; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, sản xuất chế biến nông sản thực phẩm, chăn nuôi. Trong đó cơ sở khai thác khoáng sản (khai thác đá) và cơ sở thu gom, xử lý rác thải là 2 nhóm ngành nghề có khối lượng chất thải rắn phát sinh lớn nhất. Tuy nhiên chất thải rắn phát sinh của các cơ sở khai thác khoáng sản chủ yếu là đất phủ có thể sử dụng làm nguyên vật liệu san lấp nên nguy cơ gây ô nhiễm môi trường của loại chất thải rắn này là thấp. Nhưng đối với những cơ sở thu gom, xử lý rác thải thì nguy cơ gây ô nhiễm môi trường là rất lớn, đặc biệt là gây ô nhiễm môi trường không khí và môi trường nước mặt, nước ngầm do mùi hôi và nước rỉ rác phát sinh. Các bãi chôn lấp rác thải tập trung trên địa bàn tỉnh hiện nay hầu hết là bãi chôn lấp không hợp vệ sinh, không có hệ thống thu gom và xử lý nước rỉ rác (chỉ có bãi chôn lấp rác thải thành phố Gia Nghĩa là bãi chôn lấp hợp vệ sinh).

+ Nhóm ngành có nguồn phát sinh khối lượng chất thải nguy hại lớn đến môi trường (trên 200 kg/năm) là: các cơ sở y tế khám chữa bệnh, chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, chăn nuôi, sản xuất chế biến nông sản thực phẩm, sản xuất sản phẩm từ cao su và khai thác khoáng sản. Trong đó cơ sở y tế khám chữa

bệnh, cơ sở khai thác khoáng sản (khai thác đá) và những cơ sở chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ là những cơ sở có khối lượng lượng chất thải nguy hại phát sinh lớn nhất và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao. Tuy nhiên chất thải nguy hại phát sinh của các cơ sở này hầu hết đều được chủ cơ sở thu gom lưu chứa tại kho chứa riêng biệt, sau đó đem xử lý, tái sử dụng hoặc thuê đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý. Bên cạnh đó thì công tác phân loại và dán nhãn chất thải nguy hại vẫn chưa được thực hiện nghiêm túc và đúng quy định tại những cơ sở sản xuất kinh doanh có quy mô nhỏ và vừa.

**Điều 2.** Để thực hiện tốt các nội dung và giải pháp về bảo vệ môi trường đối với các nguồn thải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông:

1. Giao Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu thực hiện các nội dung và giải pháp bảo vệ môi trường như đề xuất của báo cáo tổng hợp nhiệm vụ, trong đó tập trung vào các vấn đề chính như:

- Tăng cường triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định tại các văn bản pháp luật về môi trường, phòng ngừa và ứng phó các sự cố về môi trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường cho các chủ cơ sở và người dân

- Kiểm soát chặt chẽ các dự án đầu tư mới có nguy cơ gây ô nhiễm. Hướng dẫn, khuyến khích các cơ sở sản xuất sử dụng nhiên liệu sạch, đổi mới công nghệ, áp dụng sản xuất sạch hơn theo quy định để giảm phát thải trong quá trình vận hành.

- Đối với những cơ sở có khối lượng chất thải lớn (đặc biệt là những cơ sở có lưu lượng khí thải và khối lượng nước thải lớn) thì cần phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm soát và hướng dẫn chủ cơ sở thực hiện các biện pháp xử lý chất thải đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường. Đồng thời hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động và dẫn truyền số liệu online về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Phối hợp với địa phương giám sát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường tại Nhà máy Alumin Nhân Cơ; Xử lý các vấn đề môi trường bức xúc, khiếu kiện tại các địa phương hiện nay như: mùi hôi, nước thải phát sinh từ các cơ sở chăn nuôi heo; bụi, khí thải từ những cơ sở sản xuất than, lò sấy nông sản có quy mô nhỏ lẻ; nước thải từ các nhà máy chế biến đá trong Cụm công nghiệp Thuận An...

2. Giao Thanh tra Sở phối hợp với Chi cục Bảo vệ môi trường:

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời tham mưu ban hành sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tham mưu xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở chây ỳ, cố tình vi phạm; thực hiện công khai thông tin để nhân dân giám sát.

3. Giao Văn phòng Sở công khai kết quả nhiệm vụ trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

4. Giao Phòng Kế hoạch tài chính – Giá đất quản lý, lưu giữ hồ sơ liên quan đến các nội dung như: phê duyệt đề cương dự toán, chỉ định đơn vị thực hiện, hợp đồng, hồ sơ nghiệm thu thanh lý hợp đồng và các hồ sơ khác có liên quan đến công tác tài chính đối với nhiệm vụ theo quy định. Chi cục Bảo vệ môi trường phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Nông bàn giao hồ sơ về công tác chuyên môn để lưu trữ theo quy định.

5. Giao Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cập nhật số liệu có liên quan của nhiệm vụ vào phần mềm cơ sở dữ liệu môi trường trên máy chủ của Trung tâm.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường; Trưởng phòng Kế hoạch tài chính – Giá đất; Chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Đắk Nông;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Ngô Chí Trung**